

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Ngọc H, bà Châu Thị Hoàng O.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đề ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)

Trụ sở: G T, Phường T, Quận H, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H1 – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Q – Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng khách hàng cá nhân.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc H – SN: 1995 và bà Châu Thị Hoàng O – SN: 1996; Cùng trú tại: Tở E, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà O: Ông Nguyễn Phúc C – SN: 1986; Trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Châu Thị Hoàng O phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc còn nợ theo *Hợp đồng tín dụng số 257/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131100 ngày 17/06/2021* là 2.474.900.000đ (Hai tỷ bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng), tiền lãi là 251.014.262đ (Hai trăm năm mươi một triệu, không trăm mười bốn nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng). Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc H và bà Châu Thị Hoàng O phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần S là 2.725.914.262 đồng (*Hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm mười bốn nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng*).

Thời hạn trả nợ vào ngày 12 tháng 11 năm 2024 là hạn cuối.

Kể từ ngày 13/8/2024 ông **Nguyễn Ngọc H** và bà **Châu Thị Hoàng O** phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong **Hợp đồng tín dụng số 257/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131100 ngày 17/06/2021** cho đến khi ông **H**, bà **O** hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông **Nguyễn Ngọc H** và bà **Châu Thị Hoàng O** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất: (01) thửa đất số **308**, tờ bản đồ số **07**, diện tích **686,3m²** địa chỉ thửa đất tại **khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 668986, số vào sổ cấp GCN: CS 00043 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 01/6/2021 cho ông **Nguyễn Ngọc H**; (02) thửa đất số **310**, tờ bản đồ số **07**, diện tích **574,4m²** địa chỉ thửa đất tại **khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 668985, số vào sổ cấp GCN: CS 00042 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 01/6/2021 cho ông **Nguyễn Ngọc H**. Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì ông **H**, bà **O** phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp ông **H**, bà **O** thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại cho ông **H**, bà **O** 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 668985, số vào sổ cấp GCN: CS 00042 và DA 668986, số vào sổ cấp GCN: CS 00043 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 01/6/2021 cho ông **Nguyễn Ngọc H**.

Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Ông **Nguyễn Ngọc H** và bà **Châu Thị Hoàng O** liên đới phải trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Lưu hồ sơ.
- Đương sự;

THÂM PHÁN

Hoàng Hữu Bình